

MÃ ĐỀ: 111

Họ và tên:

Lớp:

Câu 1. Người ta phân loại động cơ đốt trong theo nhiên liệu thành loại nào? Chọn đáp án sai:

- A. Động cơ diesel B. Động cơ hơi nước C. Động cơ xăng D. Động cơ gas

Câu 2. Động cơ nào ra đời trước tiên?

- A. Động cơ 4 kì B. Động cơ diesel C. Động cơ xăng D. Động cơ 2 kì

Câu 3. ở động cơ 2 kì, chi tiết nào làm nhiệm vụ của van trượt?

- A. Pit-tông B. Thanh truyền C. Trục khuỷu D. Xupap

Câu 4. Hệ thống làm mát được chia làm mấy loại?

- A. 5 B. 4 C. 3 D. 2

Câu 5. Cơ cấu phân phối khí được chia làm mấy loại?

- A. 2 B. 4 C. 3 D. 5

Câu 6. Chọn phát biểu đúng:

- A. Điểm chết dưới là điểm chết mà tại đó pit-tông ở gần tâm trục khuỷu nhất
B. Điểm chết là vị trí mà tại đó pit-tông đổi chiều chuyển động
C. Điểm chết trên là điểm chết mà tại đó pit-tông ở xa tâm trục khuỷu nhất.
D. Cả 3 đáp án trên

Câu 7. Chọn phát biểu sai?

- A. Động cơ nhiệt chưa chắc là động cơ đốt trong B. Động cơ nhiệt là động cơ đốt trong
C. Động cơ đốt ngoài là động cơ nhiệt D. Động cơ đốt trong là động cơ nhiệt

Câu 8. Hệ thống làm mát bằng nước có:

- A. Cả 3 đáp án trên B. Loại đối lưu tự nhiên
C. Loại tuần hoàn cưỡng bức D. Loại bốc hơi

Câu 9. Hành trình pit-tông là? Chọn phát biểu sai:

- A. Là quãng đường mà pit-tông đi được trong một chu trình.
B. Là quãng đường mà pit-tông đi được từ điểm chết trên xuống điểm chết dưới.
C. Là quãng đường mà pit-tông đi được từ điểm chết dưới lên điểm chết trên
D. Là quãng đường mà pit-tông đi được trong một kì

Câu 10. ở động cơ 4 kì:

- A. Số vòng quay trục cam bằng một nửa số vòng quay trục khuỷu
B. Số vòng quay trục khuỷu bằng một nửa số vòng quay trục cam
C. Số vòng quay trục cam bằng 2 lần số vòng quay trục khuỷu
D. Số vòng quay trục cam bằng số vòng quay trục khuỷu

Câu 11. Động cơ 4 kì ra đời năm nào?

- A. 1860 B. 1877 C. 1885 D. 1897

Câu 12. Hệ thống làm mát bằng nước gồm mấy loại?

- A. 3 B. 5 C. 4 D. 2

Câu 13. Hệ thống làm mát bằng không khí có chi tiết đặc trưng nào?

- A. Cánh tản nhiệt B. Bugi C. Vòi phun D. Trục khuỷu

Câu 14. Hệ thống làm mát bằng nước có chi tiết đặc trưng nào?

- A. Cánh tản nhiệt B. Bugi C. Áo nước D. Trục khuỷu

Câu 15. Có những phương pháp bôi trơn nào?

- A. Cả 3 đáp án trên B. Bôi trơn cưỡng bức
C. Bôi trơn bằng pha dầu bôi trơn vào nhiên liệu D. Bôi trơn bằng vung té

Câu 16. Cơ cấu phân phối khí dùng van trượt có ở động cơ nào?

- A. Động cơ diesel B. Động cơ xăng 2 kì

C. Động cơ xăng 4 kì

D. Động cơ diesel 4 kì

Câu 17. Van an toàn bơm dầu mở khi:

A. Khi áp suất dầu trên các đường vượt quá giới hạn cho phép

B. Luôn mở

C. Khi nhiệt độ dầu cao quá giới hạn

D. Động cơ làm việc bình thường

Câu 18. Có mấy phương pháp bôi trơn?

A. 5

B. 3

C. 4

D. 2

Câu 19. Hệ thống bôi trơn có bộ phận nào sau đây?

A. Kết làm mát

B. Quạt gió

C. Cacte dầu

D. Bơm

Câu 20. Động cơ có công suất 8 mã lực, tốc độ 800 vòng/ phút là:

A. Động cơ 4 kì

B. Động cơ xăng

C. Động cơ diesel

D. Động cơ 2 kì

Câu 21. Phát biểu nào sau đây sai:

A. Nếu chế tạo pit-tông vừa khít với xilanh thì không cần xec măng, nhằm giảm chi phí.

B. Không thể chế tạo pit-tông vừa khít với xilanh để khỏi sử dụng xec măng

C. Xec măng khí ngăn không cho khí cháy lọt xuống cate.

D. Xec măng dầu ngăn không cho dầu dưới cacte sục lên buồng cháy.

Câu 22. Phát biểu nào sau đây sai?

A. Nắp máy là chi tiết cố định

B. Thân máy và nắp máy là chi tiết cố định

C. Thân máy là chi tiết cố định, nắp máy là chi tiết chuyển động

D. Thân máy là chi tiết cố định

Câu 23. Thân xilanh của động cơ làm mát bằng nước có chứa gì? Chọn đáp án đúng nhất:

A. Khoang chứa nước hay còn gọi là áo nước

B. Cánh tản nhiệt

C. Áo nước

D. Khoang chứa nước

Câu 24. Quan hệ giữa hành trình pit-tông và bán kính quay của trục khuỷu là:

A. $S = R$

B. $S = \frac{1}{R}$

C. $S = 2R$

D. $S = \frac{R}{2}$

Câu 25. Điền từ thích hợp vào chỗ trống:cùng với xilanh và nắp máy tạo thành không gian làm việc của động cơ.

A. Chốt pit-tông

B. Đinh pit-tông

C. Thân pit-tông

D. Đầu pit-tông

Câu 26. Quan hệ giữa thể tích toàn phần, thể tích công tác và thể tích buồng cháy là:

A. $V_{tp} = V_{ct} - V_{bc}$

B. $V_{ct} = V_{tp} \cdot V_{bc}$

C. $V_{tp} = V_{bc} - V_{ct}$

D. $V_{ct} = V_{tp} - V_{bc}$

Câu 27. Theo em, người ta bố trí trục khuỷu ở:

A. Trong buồng cháy

B. Thân máy

C. Thân xilanh

D. Cacte

Câu 28. Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về thanh truyền:

A. Thân thanh truyền có tiết diện hình chữ I.

B. Đầu to thanh truyền chỉ dùng bạc lót.

C. Đầu to thanh truyền có thể dùng bạc lót hoặc ổ bi.

D. Đầu to thanh truyền chia làm 2 nửa.

Câu 29. Cánh tản nhiệt được bố trí ở vị trí nào?

A. Cacte của động cơ làm mát bằng nước

B. Thân xilanh của động cơ làm mát bằng nước

C. Cacte của động cơ làm mát bằng không khí

D. Nắp máy của động cơ làm mát bằng không khí

Câu 30. Phát biểu nào sau đây đúng:

A. Cacte có thể chế tạo liền khối hoặc chia làm hai nửa

B. Cacte luôn chế tạo liền khối

C. Cacte luôn chế tạo chia làm hai nửa

D. Nửa trên cacte luôn làm liền với xilanh

----- **HẾT** -----

MÃ ĐỀ: 112

Họ và tên:

Lớp:

Câu 1. Phát biểu nào sau đây đúng:

- A. Cacte luôn chế tạo liền khối
- B. Cacte luôn chế tạo chia làm hai nửa
- C. Cacte có thể chế tạo liền khối hoặc chia làm hai nửa
- D. Nửa trên cacte luôn làm liền với xilanh

Câu 2. Quan hệ giữa thể tích toàn phần, thể tích công tác và thể tích buồng cháy là:

- A. $V_{tp} = V_{ct} - V_{bc}$
- B. $V_{ct} = V_{tp} \cdot V_{bc}$
- C. $V_{ct} = V_{tp} - V_{bc}$
- D. $V_{tp} = V_{bc} - V_{ct}$

Câu 3. Điền từ thích hợp vào chỗ trống:cùng với xilanh và nắp máy tạo thành không gian làm việc của động cơ.

- A. Chốt pit-tông
- B. Thân pit-tông
- C. Đầu pit-tông
- D. Đinh pit-tông

Câu 4. Phát biểu nào sau đây sai:

- A. Nếu chế tạo pit-tông vừa khít với xilanh thì không cần xec măng, nhằm giảm chi phí.
- B. Xecmăng khí ngăn không cho khí cháy lọt xuống cate.
- C. Không thể chế tạo pit-tông vừa khít với xilanh để khỏi sử dụng xecmăng
- D. Xecmăng dầu ngăn không cho dầu dưới cacte sục lên buồng cháy.

Câu 5. Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về thanh truyền:

- A. Đầu to thanh truyền chia làm 2 nửa.
- B. Đầu to thanh truyền có thể dùng bạc lót hoặc ổ bi.
- C. Thân thanh truyền có tiết diện hình chữ I.
- D. Đầu to thanh truyền chỉ dùng bạc lót.

Câu 6. Quan hệ giữa hành trình pit-tông và bán kính quay của trục khuỷu là:

- A. $S = \frac{1}{R}$
- B. $S = \frac{R}{2}$
- C. $S = R$
- D. $S = 2R$

Câu 7. Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Thân máy là chi tiết cố định, nắp máy là chi tiết chuyển động
- B. Nắp máy là chi tiết cố định
- C. Thân máy là chi tiết cố định
- D. Thân máy và nắp máy là chi tiết cố định

Câu 8. Theo em, người ta bố trí trục khuỷu ở:

- A. Trong buồng cháy
- B. Thân xilanh
- C. Thân máy
- D. Cacte

Câu 9. Thân xilanh của động cơ làm mát bằng nước có chứa gì? Chọn đáp án đúng nhất:

- A. Khoang chứa nước hay còn gọi là áo nước
- B. Áo nước
- C. Khoang chứa nước
- D. Cánh tản nhiệt

Câu 10. Cánh tản nhiệt được bố trí ở vị trí nào?

- A. Cacte của động cơ làm mát bằng nước
- B. Cacte của động cơ làm mát bằng không khí
- C. Nắp máy của động cơ làm mát bằng không khí
- D. Thân xilanh của động cơ làm mát bằng nước

Câu 11. Động cơ nào ra đời trước tiên?

- A. Động cơ 4 kì
- B. Động cơ xăng
- C. Động cơ 2 kì
- D. Động cơ diesel

Câu 12. Chọn phát biểu đúng:

- A. Điểm chết dưới là điểm chết mà tại đó pit-tông ở gần tâm trục khuỷu nhất
- B. Điểm chết là vị trí mà tại đó pit-tông đổi chiều chuyển động
- C. Điểm chết trên là điểm chết mà tại đó pit-tông ở xa tâm trục khuỷu nhất.
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 13. Van an toàn bơm dầu mở khi:

- A. Động cơ làm việc bình thường B. Khi nhiệt độ dầu cao quá giới hạn
C. Khi áp suất dầu trên các đường vượt quá giới hạn cho phép D. Luôn mở

Câu 14. Người ta phân loại động cơ đốt trong theo nhiên liệu thành loại nào? Chọn đáp án sai:

- A. Động cơ gas B. Động cơ diesel C. Động cơ xăng D. Động cơ hơi nước

Câu 15. Hệ thống làm mát bằng nước có chi tiết đặc trưng nào?

- A. Cánh tản nhiệt B. Áo nước C. Trục khuỷu D. Bugi

Câu 16. Hệ thống bôi trơn có bộ phận nào sau đây?

- A. Quạt gió B. Bơm C. Két làm mát D. Cacte dầu

Câu 17. Có những phương pháp bôi trơn nào?

- A. Bôi trơn bằng vung té B. Bôi trơn bằng pha dầu bôi trơn vào nhiên liệu
C. Cả 3 đáp án trên D. Bôi trơn cưỡng bức

Câu 18. Hệ thống làm mát bằng nước gồm mấy loại?

- A. 5 B. 4 C. 3 D. 2

Câu 19. Động cơ có công suất 8 mã lực, tốc độ 800 vòng/ phút là:

- A. Động cơ 4 kì B. Động cơ xăng C. Động cơ 2 kì D. Động cơ diesel

Câu 20. Có mấy phương pháp bôi trơn?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 21. Chọn phát biểu sai?

- A. Động cơ nhiệt chưa chắc là động cơ đốt trong B. Động cơ đốt ngoài là động cơ nhiệt
C. Động cơ nhiệt là động cơ đốt trong D. Động cơ đốt trong là động cơ nhiệt

Câu 22. Cơ cấu phân phối khí được chia làm mấy loại?

- A. 3 B. 2 C. 4 D. 5

Câu 23. Cơ cấu phân phối khí dùng van trượt có ở động cơ nào?

- A. Động cơ diesel B. Động cơ xăng 4 kì
C. Động cơ diesel 4 kì D. Động cơ xăng 2 kì

Câu 24. Hành trình pit-tông là? Chọn phát biểu sai:

- A. Là quãng đường mà pit-tông đi được trong một chu trình.
B. Là quãng đường mà pit-tông đi được từ điểm chết dưới lên điểm chết trên
C. Là quãng đường mà pit-tông đi được trong một kì
D. Là quãng đường mà pit-tông đi được từ điểm chết trên xuống điểm chết dưới.

Câu 25. ở động cơ 4 kì:

- A. Số vòng quay trục khuỷu bằng một nửa số vòng quay trục cam
B. Số vòng quay trục cam bằng một nửa số vòng quay trục khuỷu
C. Số vòng quay trục cam bằng 2 lần số vòng quay trục khuỷu
D. Số vòng quay trục cam bằng số vòng quay trục khuỷu

Câu 26. Hệ thống làm mát bằng nước có:

- A. Loại tuần hoàn cưỡng bức B. Loại đối lưu tự nhiên
C. Loại bốc hơi D. Cả 3 đáp án trên

Câu 27. ở động cơ 2 kì, chi tiết nào làm nhiệm vụ của van trượt?

- A. Pit-tông B. Thanh truyền C. Trục khuỷu D. Xupap

Câu 28. Hệ thống làm mát bằng không khí có chi tiết đặc trưng nào?

- A. Vòi phun B. Trục khuỷu C. Bugi D. Cánh tản nhiệt

Câu 29. Động cơ 4 kì ra đời năm nào?

- A. 1897 B. 1885 C. 1877 D. 1860

Câu 30. Hệ thống làm mát được chia làm mấy loại?

- A. 5 B. 3 C. 4 D. 2

----- **HẾT** -----